

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NÔ
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2024/HS-ST
Ngày 30-8-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Cảnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Châu và ông Hồ Quang Hiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt Bun – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tuấn Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Đinh Văn L, sinh năm 1999 tại tỉnh Đắk Nông; Nơi cư trú: Thôn C, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Nông; Trình độ học vấn 7/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn Đ, sinh năm 1958 và bà Lưu Thị T, sinh năm 1957; Tiền án, tiền sự: Không; Tại ngoại – Có mặt.

2. Đỗ Văn K, sinh năm 2003, tại tỉnh Đắk Nông; Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Nông; Trình độ học vấn 09/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn S, sinh năm 1983 và bà Chu Thị L, sinh năm 1984; Tiền án, tiền sự: Không; Tại ngoại – Có mặt.

- Bị hại:

- Anh Phạm Đức S1, sinh năm 1989 – Có mặt.

Địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng

- Ông Vi Văn H, sinh năm 1977 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

- Ông Vy Văn Đ1, sinh năm 1988 – Có mặt.

Địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

- Anh Vi Trung T1, sinh năm 2004 – Có mặt.

Địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

- Anh Chu Văn N, sinh năm 2004- Có mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

- Anh Hà Văn D, sinh năm 1996 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

- Chị Hoàng Thị L1, sinh năm 1999 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Buôn K, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 15/02/2024 Đinh Văn L, Đỗ Văn K đi uống bia tại nhà Vi Văn S2 ở thôn B, xã B, huyện K; đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì L đi về trước. Khi đi ngang qua nhà Phạm Đức S1 ở thôn C, xã B thì L thấy S1 đang uống bia cùng với Hà Văn DD, Hoàng Thị L1; L đi vào trước cửa nhà S1 hỏi “*anh có gà xỏ một hồ để xem chân không*” thì S1 nói “*mày chào tao chưa*”, L nói “*sao em phải chào anh*”, S1 nói lại “*thế mày có chào tao không*” rồi S1 dùng tay phải nắm 01 cái vào má trái của L, L lùi lại nhặt 02 viên gạch thì S1 chạy vào trong nhà lấy 01 con dao dài khoảng 96cm chạy ra. S1 cầm dao đi đến chém L 01 cái nhưng L né được, L thả 02 viên gạch ra rồi lao vào giữ dao, ôm vật S1 đập đầu gối xuống nền đường, tay S1 vẫn cầm dao; L đề lên S1 và hai bên cùng giằng co để lấy con dao. Trong khi giằng co, L một tay giữ tay cầm dao của S1, tay còn lại nhặt 01 cục gạch ở bên cạnh đập 01 cái vào đỉnh đầu S1. Nghe tiếng ồn ào, Vy Văn Đ1 ở gần nhà chạy đến dùng chân đạp giữ con dao lại và khuyên can. Lúc này, Đỗ Văn K cũng vừa đi đến, K nhìn thấy má L bị đồ nghi bị anh S1 đánh nên K bức tức, dừng xe đi đến gần nhà S1 nhặt 01 khúc cây tre dài khoảng 01 mét, một đầu bị nứt dọc với mục đích cùng tham gia đánh S1. Vy Văn Đ1 thấy K cầm cây tre lao đến đánh thì thả chân dẫm dao ra, đi đến ôm K lại nhưng không kịp; K cầm cây tre đánh 03 cái từ trên xuống dưới, cái đầu tiên trúng vào đầu của S1, 02 cái sau thì S1 dơ tay phải lên đỡ nên trúng tay. Cùng lúc này, do S1 bị đánh và Đ1 không dẫm con dao được nên L cầm lấy được dao chém 01 cái trúng vào mặt trong gối phải của S1. Do bị cả hai đánh nên S1 bỏ chạy về hướng nhà ông Vi Văn H, L cầm dao đuổi theo, khi S1 vừa chạy kịp vào trong nhà H thì L chạy sau chém 01 nhát vào khe giữa hai cánh cửa nhà H. Sau đó, được mọi người can ngăn nên L và K đi về nhà; S1 được mọi người đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện K sau đó chuyển đến điều trị tại Bệnh viện đa khoa Vùng Tây Nguyên. Ngày 20/02/2024, anh Phạm Đức S1 có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với Đinh Văn L và Đỗ Văn K.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 239/KLTTCT-PY ngày 01/3/2024 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đắk Lắk kết luận:

+ Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể từng thương tích của Phạm Đức S1 là 12%: Vết thương để lại sẹo hơi chéo vùng đỉnh cằm (T), KT (5,5x0,1)cm, tỷ lệ 2%. Xây xát để lại hai sẹo căng tay (P), thứ tự từ trên xuống dưới: Sẹo thứ nhất nằm dọc mặt sau trong 1/3 trên cẳng tay (P), KT (1,5x0,2)cm, tỷ lệ 1%; Sẹo thứ hai

nằm ngang mặt sau 1/3 giữa dưới, KT (1,2x0,5)cm, tỷ lệ 1%. Vết thương để lại sẹo ngón 5 tay (P), dọc cạnh trong liên đốt 2, 3 KT (1,2x0,3)cm, tỷ lệ 1%. Xây xát mặt trước ngoài gối (P), đã đóng vảy, KT (7x5)cm, tỷ lệ 3%. Xây xát mặt trước trên gối (P), KT (1,5x0,5)cm, tỷ lệ 1%. Vết dẫn lưu mặt trước trong gối (P), KT (0,4x0,4)cm, tỷ lệ 1%. Vết thương đã khô nằm chéo mặt trong gối (P), KT (5,5x0,1)cm, tỷ lệ 2%. Vết thương đã khô nằm chéo mặt trong 1/3 trên cẳng chân (P), ngay mâm chày, KT (2,5x0,1)cm, tỷ lệ 1%. Vết sưng nề bầm tím vùng chẩm (P), xây xát ngực bụng tại thời điểm giám định không để lại sẹo và không làm biến đổi sắc tố da.

+ Vật tác động: Vật sắc; Vật tày có cạnh cứng và vật tày diện tích rộng bề mặt không bằng phẳng;

+ Cơ chế hình thành thương tích: Vết thương để lại sẹo hơi chéo vùng đỉnh chẩm (T) do vật tày có cạnh cứng tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới. Xây xát để lại hai sẹo cẳng tay (P) do vật tày có cạnh cứng tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau. Vết thương để lại sẹo ngón 5 tay (P) do vật tày có cạnh cứng tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau. Vết thương nằm chéo mặt trong gối (P) và vết thương nằm chéo mặt trong 1/3 trên cẳng chân (P) do vật sắc tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, từ trái qua phải. Xây xát mặt trước và mặt ngoài gối (P), đã đóng vảy do va chạm trực tiếp với vật tày diện rộng, bề mặt không bằng phẳng gây nên theo cơ chế chà xát, mài mòn. Vết dẫn lưu mặt trước gối (P) hình thành trong quá trình phẫu thuật.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô thu giữ: 01 con dao dài 96cm, đầu nhọn, cán dao được làm bằng tre dài 57cm, đường kính cán dao là 03cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 39cm, bản rộng nhất là 04cm; 01 khúc cây tre dài 01m, đường kính 4,5cm, một đầu cây tre đã bị vỡ.

Tại bản cáo trạng số: 37/CT-VKS-KrN ngày 12/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô truy tố các bị cáo Đinh Văn L và Đỗ Văn K về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Krông Nô giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Đinh Văn L và Đỗ Văn K về tội Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của BLHS. Sau khi phân tích các tình tiết, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đại diện VKS đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS. Xử phạt bị cáo Đinh Văn L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của BLHS. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn K từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về biện pháp tư pháp: Xử lý, đồ vật, vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS), đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ các vật chứng thu giữ gồm có: 01 con dao dài 96cm, đầu nhọn, cán dao được làm bằng tre dài 57cm, đường kính cán dao là 03cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 39cm, bản rộng nhất là 04cm; 01 khúc cây tre dài 01m, đường kính 4,5cm, một đầu cây tre đã bị vỡ.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án các bị cáo Đinh Văn L, Đỗ Văn K đã bồi thường cho bị hại anh Phạm Đức S1 số tiền 30.000.000 đồng, anh S1 không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo vì vậy không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo không bào chữa gì mà xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại anh Phạm Đức S1 đã được các bị cáo Đinh Văn L, Đỗ Văn K đã bồi thường số tiền 30.000.000 đồng, anh S1 không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự: Quá trình truy tố, các bị cáo, bị hại không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ đã thu thập được có lưu trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 15/02/2024, tại khu vực trước cửa nhà anh Phạm Đức S1 ở thôn C, xã B, huyện K, do đã uống rượu bia và mâu thuẫn trong việc chào hỏi nên Phạm Đức S1 đâm vào mặt Đinh Văn L một cái, L lùi lại nhặt được 02 viên gạch thì S1 chạy vào nhà lấy dao chạy ra chém L 01 cái nhưng L né được, cả hai xông vào vật lộn, đánh nhau, L vật S1 đập đầu gối xuống nền đường gây vết thương xây xát mặt trước ngoài gối (P), đã đóng vảy, KT 7x5cm, tỷ lệ 3%, xây xát mặt trước trên gối (P), KT 1,5x0,5 cm, tỷ lệ 1%, tổng tỉ lệ vết thương là 4%. Đinh Văn L còn dùng gạch đánh vào đầu anh S1 gây vết thương để lại sẹo hơi chéo vùng đỉnh chẩm (T), KT (5,5x0,1)cm, tỷ lệ 2%. Tổng tỉ lệ 02 vết thương ở đầu và đầu gối là 6%.

Sau đó Đỗ Văn K đến thì khi nhìn thấy mặt L bị sưng ngỗ L bị anh S1 đánh nên bức tức và có hành vi dùng cây tre đánh 01 cái vào sau đầu anh S1 không gây thương tích, K tiếp tục đánh vào tay anh S1 gây vết thương là xây xát để lại 02 sẹo

cẳng tay (P), thứ tự từ trên xuống dưới cụ thể: Sẹo thứ nhất nằm dọc mặt sau trong 1/3 trên cẳng tay (P), KT 1,5x0,2cm, tỷ lệ 1%; Sẹo thứ hai nằm ngang mặt sau 1/3 giữa dưới, KT 1,2x0,5cm, tỷ lệ 1%. Vết thương để lại sẹo ngón 5 tay (P), dọc cạnh trong liên đốt 2, 3 KT 1,2x0,3cm, tỷ lệ 1%, tổng tỉ lệ là 3%. Lúc này Đinh Văn L đã lấy được con dao nên L dùng dao chém 01 cái trứng vào mặt trong gò phải của anh S1 gây vết thương vết dẫn lưu mặt trước trong gò (P), KT 0,4x0,4cm, tỷ lệ 1%. Vết thương đã khô nằm chéo mặt trong gò (P), KT 5,5x0,1cm, tỷ lệ 2%. Vết thương đã khô nằm chéo mặt trong 1/3 trên cẳng chân (P), ngay mâm chày, KT 2,5x0,1cm, tỷ lệ 1%, tổng tỉ lệ là 4%.

Như vậy tổng tỷ lệ thương tích của anh Phạm Đức S1 là 12% . Tuy nhiên thời điểm Đỗ Văn K chưa đến thì Đinh Văn L đã gây thương tích cho Phạm Đức S1 tỉ lệ 6%, sau đó Đỗ Văn K đến đã giúp sức cho L, K và L đã gây thương tích cho S1 tỉ lệ 7%. Như vậy theo phương pháp cộng lùi thì thương tích mà Đinh Văn L chịu trách nhiệm hình sự chung là 12%, Đỗ Văn K phải chịu trách nhiệm hình sự là 7%, bị hại Phạm Đức S1 có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Do đó với hành vi dùng hung khí nguy hiểm của các bị cáo Đinh Văn L và Đỗ Văn K gây thương tích cho anh Phạm Đức S1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, do VKSND huyện Krông Nô truy tố bị cáo Đỗ Văn K về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của BLHS là chưa đúng vì vậy Hội đồng xét xử xác định bị cáo Đỗ Văn K gây thương tích tỉ lệ chung là 7% nên chịu trách nhiệm hình sự theo điểm a khoản 1 Điều 134 của BLHS, bị cáo Đinh Văn L gây thương tích tỉ lệ 12% nên chịu trách nhiệm hình sự theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của BLHS.

Tại Điều 134BLHS quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng ... hung khí nguy hiểm ...;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;”

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt các bị cáo hình phạt tương xứng để giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống; đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, bị hại cũng có một phần lỗi. Vì vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6]. Trong vụ án có nhiều bị cáo tham gia, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người thực hành, phạm tội mang tính đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, không có sự bàn bạc trước. Tuy nhiên cần xem xét, phân tích nguyên nhân, động cơ, lỗi của các bên và đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo để quyết định hình phạt cho phù hợp.

Trong vụ án này nguyên nhân dẫn đến các bị cáo gây thương tích cho bị hại có một phần lỗi của bị hại, cả bị cáo và bị hại trước đó đã sử dụng thức uống có cồn không làm chủ được bản thân dẫn đến xích mích mâu thuẫn, bị hại là người đâm bị cáo và chạy đi lấy dao chém bị cáo L trước. Xét thấy bị cáo Đinh Văn L thực hiện hành vi tích cực hơn từ thời điểm vật ngã bị hại làm đầu gối bị hại bị xây xát, sau đó lại dùng cục gạch đánh vào đỉnh đầu bị hại, sau đó lại tiếp tục giằng co vật lộn để giật lấy con dao, sau khi lấy được dao bị cáo lại sử dụng con dao chém từ trên xuống trúng vào mặt trong gối phải của bị hại, tổng tỉ lệ thương tích mà bị cáo chịu trách nhiệm hình sự là 12%, bị cáo bị truy tố xét xử theo khoản 2 Điều 134 BLHS, vì vậy cần xét xử bị cáo L mức hình phạt nghiêm khắc, cao hơn đối với bị cáo K.

Đối với bị cáo Đỗ Văn K, khi nhìn thấy bị cáo L bị anh S1 đánh sưng đỏ ở mặt bị cáo không can ngăn mà chạy đi nhặt 01 khúc cây tre xông vào đánh anh S1 trúng vào sau đầu không gây thương tích, bị cáo còn đánh vào tay của anh S1. Xét thấy bị cáo và bị cáo L là bạn bè với nhau, vì vậy khi thấy bị cáo L bị đánh nên bị cáo bức tức nên xông vào giúp sức cho bị cáo L đánh anh S1. Thương tích mà bị cáo chịu trách nhiệm hình sự chung tỉ lệ là 7%, bị hại có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, bị cáo bị xét xử theo điểm a khoản 1 Điều 134 của BLHS nên cần xét xử bị cáo K mức hình phạt thấp hơn bị cáo L.

[7] Xét thấy các bị cáo ăn năn hối cải, có nơi cư trú rõ ràng, các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, đều có nhân thân tốt, nguyên nhân xảy ra vụ án do người bị hại là người có lỗi. HĐXX xét thấy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cho các bị cáo tự học tập, cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung, đề nghị xử phạt của Viện kiểm sát là phù hợp do đó cần chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát xử phạt các bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo.

[8] Về các biện pháp tư pháp – xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng là 01 con dao và 01 khúc cây tre có đặc điểm như biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 15/8/2024 giữa cơ quan CSĐT công an huyện Krông Nô và Chi cục THADS huyện K là phù

hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS của pháp luật nên cần chấp nhận.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án các bị cáo Đinh Văn L, Đỗ Văn K đã bồi thường cho bị hại anh Phạm Đức S1 số tiền 30.000.000 đồng, anh S1 không có yêu cầu gì thêm vì vậy không xem xét giải quyết.

[10] Đối với Phạm Đức S1 có hành vi dùng tay đánh vào mặt Đinh Văn L, tuy nhiên hậu quả không để lại thương tích, L không yêu cầu nên VKSND huyện Krông Nô đề nghị Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô chuyển xử lý theo thủ tục vi phạm hành chính là phù hợp.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các Đinh Văn L, Đỗ Văn K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1.1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS. Xử phạt bị cáo Đinh Văn L 02 (Hai) năm tù cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 04 (Bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn K 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 03 (Ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Đinh Văn L, Đỗ Văn K cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện K, tỉnh Đắk Nông giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Các biện pháp tư pháp về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 96cm, đầu nhọn, cán dao được làm bằng tre dài 57cm, đường kính cán dao là 03cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 39cm, bản rộng nhất là 04cm; 01 khúc cây tre dài 01m, đường kính 4,5cm, một đầu cây tre đã bị vỡ

Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 15/8/2024 giữa cơ quan CSĐT công an huyện Krông Nô và Chi cục THADS huyện K

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc các bị cáo Đinh Văn L, Đỗ Văn K mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện K;
- Cơ quan THAHS-CA huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Văn Cảnh